

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3702226772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/11/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 14/07/2016)



## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 23/GCN-NBCK... do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 6 năm 2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

### Công ty Cổ Phần Nước Thủ Dầu Một

Trụ sở chính : Số 07 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương  
Điện thoại : +84650 384 2255 – 384 2277 Fax: +84 650 384 1838  
Website : <http://www.tdmwater.vn>

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Trụ sở chính : Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM  
Điện thoại : +84-8 3914 3588 Fax: +84-8 3914 3209  
Website : <http://www.vcsc.com.vn>

### Phụ trách công bố thông tin

Họ tên : Trần Thế Hưng  
Chức vụ : Tổng Giám đốc  
Số điện thoại : 0650 3842255 - 3842277



---

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT**

(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3702226772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/11/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 14/7/2016)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**Tên cổ phiếu:** Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

**Mệnh giá:** 10.000 đồng

**Giá bán:** 10.000 đồng

**Tổng số lượng phát hành:** 30.259.482 cổ phần (Ba mươi triệu hai trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm tám mươi hai cổ phần) trong đó:

- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ: 30.259.482 cổ phần

**Tổng giá trị chào bán:** 302.594.820.000 đồng (Ba trăm lẻ hai tỷ năm trăm chín mươi bốn triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:** Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Tầng 6 – tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: +84 8 38406618

Fax: +84 8 3840 6616

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: +848 3914 3588

Fax: +848 3914 3209

**MỤC LỤC**

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b>	<b>4</b>
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b>	<b>9</b>
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM</b>	<b>10</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH</b>	<b>11</b>
<b>V.</b>	<b>CÔNG PHIẾU CHÀO BÁN</b>	<b>48</b>
<b>VI.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN</b>	<b>58</b>
<b>VII.</b>	<b>PHỤ LỤC</b>	<b>60</b>

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

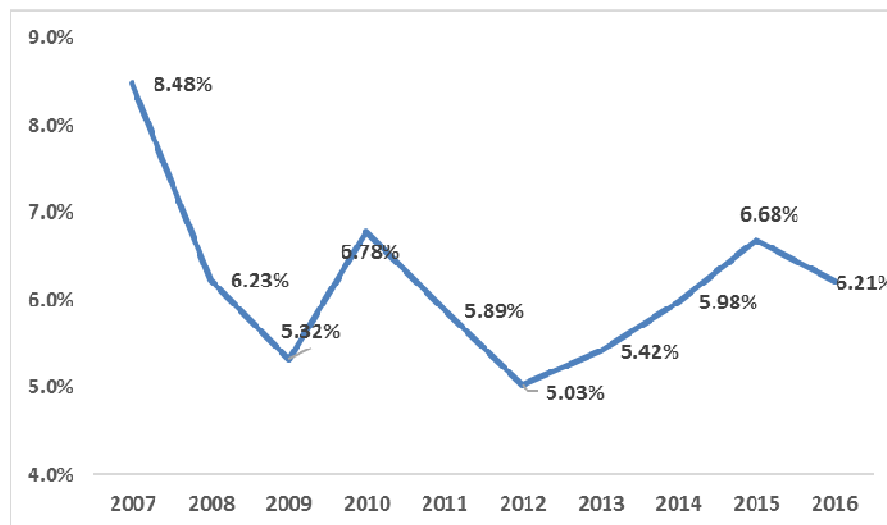
#### 1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là *i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất*. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

#### 1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Việt Nam được đánh giá là một trong những nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định trong nhiều năm qua. Theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2008 –2015 dao động trong khoảng 5,3% - 6,8%/năm. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm giảm dần kể từ mức tăng trưởng đỉnh điểm trong năm 2010 là 6,8%. Trong năm 2016, GDP tăng trưởng đạt 6,21% so với cùng kỳ và không đạt mục tiêu là 6,7%. Tốc độ tăng trưởng năm nay tuy cao hơn tốc độ tăng chung của cùng kỳ các năm 2012 – 2014 (lần lượt là 4,93%; 4,9%; 5,22%). Nguyên nhân là tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động cộng với thời tiết diễn biến bất thường khiến cho kinh tế Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng.

Tăng trưởng GDP năm 2016 so với cùng kỳ năm trước (%)

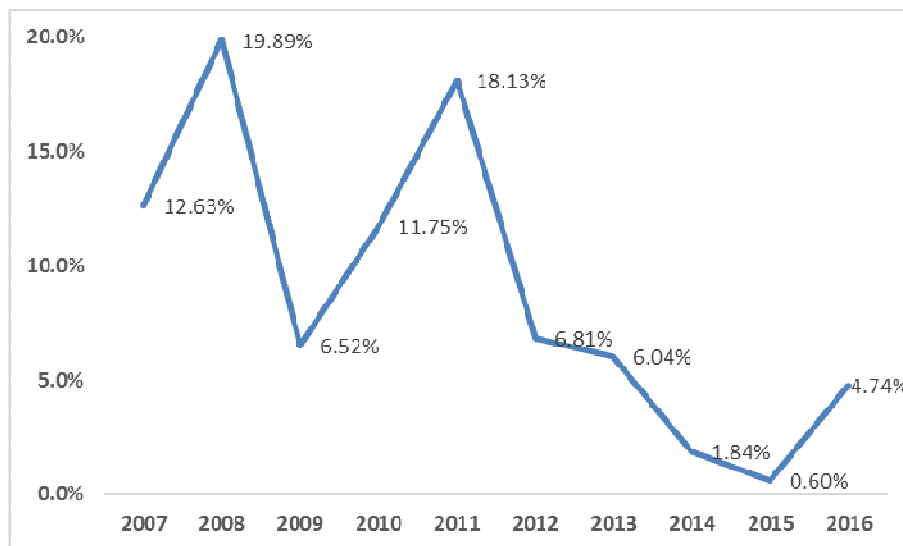


## 1.2. Rủi ro lạm phát

Theo Tổng Cục thống kê, lạm phát năm 2016, theo cách tính hiện tại (so với tháng 12 năm trước) chỉ là 4,74%, thấp hơn mục tiêu đề ra cho năm nay là 5%, qua đó cho thấy, chính sách tiền tệ vẫn đang được điều hành ổn định, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Trong khi đó, theo báo cáo của Tổng Cục thống kê, lạm phát cơ bản (CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống; năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục) tháng 12/2016 tăng 0,11% so với tháng trước, tăng 1,87% so với cùng kỳ. Như vậy, tính cả năm 2016 thì lạm phát cơ bản tăng 1,83% so với năm 2015.

Như vậy, bình quân năm 2016 so với năm 2015, lạm phát chung có mức tăng cao hơn lạm phát cơ bản, điều này phản ánh biến động giá do yếu tố thị trường có mức tăng cao, đó là giá lương thực thực phẩm, giá xăng dầu và yếu tố điều hành giá cả qua việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế và giáo dục. Mức tăng của lạm phát cơ bản từ tháng 1 đến tháng 12 năm nay so cùng kỳ có biên độ dao động trong khoảng khá hẹp từ 1,64% đến 1,88%, điều này thể hiện chính sách tiền tệ đang được điều hành ổn định, giúp ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

Tỷ lệ lạm phát tháng 12 năm 2016 so với cùng kỳ năm trước (%)



Nguồn: Tổng Cục thống kê

## 1.3. Rủi ro lãi suất

Theo dự báo của Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia thì lạm phát cơ bản năm 2016 sẽ không cao hơn nhiều so với năm 2015, vào khoảng 3% và lạm phát sẽ thấp hơn lạm phát cơ bản khoảng 2 – 3%. So với mục tiêu lạm phát dưới 5% do Quốc hội đề ra, năm 2016 có nhiều điều kiện cho việc chủ động điều chỉnh giá hàng hóa và dịch vụ cơ bản cũng như tỷ

giá và lãi suất. Theo phân tích của Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia thì năm 2016 lãi suất sẽ chịu sức ép từ nhiều yếu tố: (i) Lạm phát tăng làm tăng kì vọng của người dân, qua đó gây áp lực làm tăng lãi suất huy động; (ii) Cầu tín dụng của khu vực tư nhân tiếp tục tăng trong khi nhu cầu phát hành trái phiếu Chính phủ không giảm; (iii) Xu hướng tăng lãi suất USD trên thị trường thế giới làm thu hẹp khoảng cách giữa lãi suất nội tệ và ngoại tệ. Xu hướng này hạn chế khả năng giảm lãi suất của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) để đảm bảo mục tiêu ổn định tỷ giá; (iv) Nhu cầu trích lập dự phòng rủi ro cũng hạn chế khả năng giảm lãi suất cho vay của các ngân hàng. Tuy nhiên, NHNN trong 6 tháng đầu năm 2016 đã duy trì ổn định các mức lãi suất điều hành, thông qua các công cụ chính sách tiền tệ để đảm bảo thanh khoản đưa mặt bằng lãi suất liên ngân hàng ở mức thấp, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng giữ ổn định lãi suất huy động. Theo thống kê của NHNN, mặt bằng lãi suất huy động sau khi tăng khoảng 0,2-0,3%/năm trong 3 tháng đầu năm thì đã duy trì ổn định và từ tháng 4/2016 từng bước được một số tổ chức tín dụng điều chỉnh giảm, dự kiến về cơ bản tiếp tục diễn biến ổn định trong những tháng cuối năm. Đối với lãi suất cho vay, mặc dù lãi suất huy động tăng nhẹ trong những tháng đầu năm, nhưng mặt bằng lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng vẫn tương đối ổn định. Từ cuối tháng 4/2016, thực hiện chủ trương của Chính phủ và NHNN về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, các ngân hàng thương mại nhà nước và một số ngân hàng thương mại cổ phần đã điều chỉnh giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn và đưa lãi suất cho vay trung và dài hạn về tối đa 10%/năm đối với các khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời tích cực triển khai các chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi. Là một doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất nước sạch – một ngành cấp thiết trong nhu cầu sinh hoạt và sản xuất nên được các tổ chức tín dụng ưu đãi về mặt lãi suất cũng như đáp ứng nhu cầu vốn của Công ty trong quá trình đầu tư xây dựng nhà máy.

## **2. Rủi ro về tín dụng:**

Trong giai đoạn đầu của việc đầu tư xây dựng nhà máy nước, Công ty sẽ cần nguồn tài trợ bổ sung lớn để tài trợ cho các dự án trên. Sự sẵn sàng về vốn từ các nguồn bên ngoài và chi phí tài trợ như vậy phụ thuộc vào một số yếu tố vượt quá khả năng kiểm soát của Công ty, như là:

- Các điều kiện thị trường vốn và kinh tế nói chung, lãi suất, hạn mức tín dụng của các ngân hàng;
- Các quy định khắt khe hơn của pháp luật về các tổ chức tín dụng và chứng khoán có thể ảnh hưởng tới các nỗ lực huy động vốn của Công ty; và
- Tình hình kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới.

Do hoạt động trong ngành thiết yếu trong sinh hoạt và sản xuất nên Công ty dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

### **3. Rủi ro luật pháp:**

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

### **4. Rủi ro đặc thù:**

Công ty có rủi ro đặc thù là thất thoát nước trong quá trình cung cấp nước sạch cho khách hàng. Hiện nay, tỷ lệ thất thoát nước của Công ty là 0,1%. Hiện nay, Công ty chỉ quản lý và điều hành dự án Nhà máy nước Dĩ An và nhà máy nước Bàu Bàng. Do đó, Công ty sẽ đảm bảo tiếp tục duy trì tỷ lệ thất thoát dưới 0,1%, do khoảng cách từ bể chứa nước sạch đến vị trí đồng hồ tổng để cung cấp cho Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương là 100m và có đoạn ống nổi trên mặt đất. Điều này rất thuận lợi cho việc kiểm tra rò rỉ nếu có.

### **5. Rủi ro của đợt chào bán**

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng vẫn đang diễn biến phức tạp và khó dự báo, thị giá cổ phiếu của công ty hiện duy trì ở mức thấp nên đợt chào bán có thể gặp rủi ro không chào bán hết, do các cổ đông không thực hiện quyền mua dẫn đến Công ty không thu được số tiền đúng như dự kiến để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng:

- i) Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu. Xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.
- ii) Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã duy trì được mối quan hệ tín dụng tốt với ngân hàng. Do vậy, trong trường hợp thiếu hụt số vốn cần thiết, Công ty sẽ có giải pháp

vay ngân hàng để đảm bảo đủ vốn cần thiết. Phương án này sẽ làm tăng chi phí tài chính và làm giảm lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên, với triển vọng tăng trưởng của Công ty thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là rất lớn, đảm bảo sự thành công của đợt phát hành.

## **6. Rủi ro pha loãng**

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành là 30.259.482 cổ phần, tương đương trên 87% lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

### **6.1. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu**

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế chia cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân. Như vậy, đợt phát hành cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng vốn (số lượng cổ phiếu). Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

### **6.2. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu**

Giá của một loại hàng hóa phụ thuộc rất lớn vào cung – cầu trên thị trường của hàng hóa đó. Nếu nguồn cung lớn, cầu ít thì giá sẽ tăng và ngược lại. Giá cổ phiếu cũng không nằm ngoài quy luật trên. Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ này của Công ty sẽ làm tăng nguồn cung cổ phiếu ra thị trường, như vậy rủi ro bị pha loãng giá cổ phiếu có thể sẽ xảy ra làm cho giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường giảm xuống.

Trong đợt phát hành này, TDM chào bán 30.259.482 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng lên trên 1,87 lần so với số cổ phiếu lưu hành hiện tại, vì vậy giá cổ phiếu sẽ được HNX điều chỉnh và ảnh hưởng đến tình hình giao dịch cổ phiếu của TDM. Cụ thể giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{[\text{Số lượng CP đang lưu hành (*) giá thị trường}] + [\text{Số lượng CP chào bán cho cổ đông (*) giá chào bán}]}{\text{Số lượng CP đang lưu hành (+) Số lượng CP chào bán cho CĐHH}}$$

Ví dụ tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền giá cổ phiếu của Công ty là 17.000 đồng/cổ phần, thì tại ngày không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá cổ phiếu sẽ được HNX điều chỉnh là:



$$\text{Giá cổ phiếu sau khi điều chỉnh giá} = \frac{34.781.014 * 17.000 + 30.259.482 * 10.000}{34.781.014 + 30.259.482} = 13.743\text{đồng/CP}$$

Như vậy, việc phát hành thêm 30.259.482 cổ phiếu sẽ làm pha loãng EPS và Giá trị cổ phiếu của Công ty.

Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như TDM sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

## **7. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác là những rủi ro bất khả kháng không thể lường trước được như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh.v.v.. nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về tài sản, con người do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức phát hành**

Ông <b>Nguyễn Văn Trí</b>	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông <b>Trần Thế Hưng</b>	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà <b>Tăng Tố Vân</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà <b>Nguyễn Thị Ngọc Thanh</b>	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### **2. Tổ chức tư vấn**

Ông <b>Tô Hải</b>	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
-------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

<i>TDM</i>	<i>Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một</i>
<i>Tổ chức phát hành</i>	<i>Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một</i>
<i>VCSC</i>	<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt</i>
<i>Đơn vị tư vấn</i>	<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt</i>
<i>UBCKNN</i>	<i>Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước</i>
<i>SGDCK</i>	<i>Sở Giao dịch Chứng khoán</i>
<i>HĐQT</i>	<i>Hội đồng quản trị</i>
<i>ĐHĐCĐ</i>	<i>Đại hội đồng cổ đông</i>
<i>UBND</i>	<i>Ủy Ban Nhân Dân</i>
<i>TNDN</i>	<i>Thu nhập doanh nghiệp</i>
<i>CNĐKKD</i>	<i>Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</i>
<i>GDP</i>	<i>Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product)</i>
<i>ADB</i>	<i>Asian Development Bank – Ngân hàng Phát triển Châu Á</i>
<i>ODA</i>	<i>Official Development Assistance – Hỗ trợ phát triển chính thức</i>

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****1. Giới thiệu**

Tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Tên tiếng Anh : THU DAU MOT WATER JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : TDMWATER.CO

Logo :



Trụ sở chính : Số 07 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương

Điện thoại : 0650 384 2255 – 384 2277 Fax: 0650 384 1838

Website : [www.tdmwater.vn](http://www.tdmwater.vn)

Vốn điều lệ đăng ký : 360 tỷ đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng)

Vốn thực góp : 347.810.143.750 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, tám trăm mười triệu, một trăm bốn mươi ba ngàn, bảy trăm năm mươi đồng)

Ngành nghề kinh doanh của TDM bao gồm:

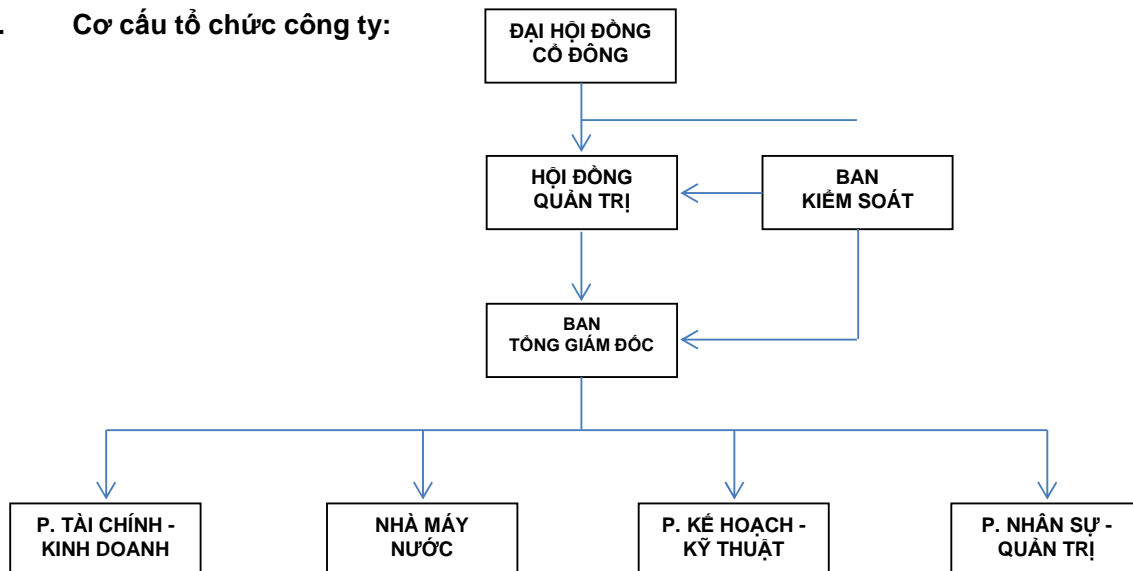
- Đầu tư, khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất.
  - Đầu tư, quản lý hệ thống thoát nước.
  - Xây dựng công trình công ích.
  - Thi công xây dựng, sửa chữa hệ thống cấp thoát nước.
- + Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.
- + Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp.
- + Thiết kế cấp thoát nước.
- + Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp.
- + Thiết kế các công trình thủy lợi vừa và nhỏ.
- + Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp.
- + Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Lập dự toán, dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Bán lẻ và bán buôn vật tư ngành nước.
- Xây dựng nhà các loại.
- Thi công đường dây trung, hạ thế, trạm biến áp, hệ thống chiếu sáng công cộng
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
- Dịch vụ tư vấn về môi trường.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- Dịch vụ phân tích, đánh giá chất lượng nước, môi trường.

## 2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty được thành lập ngày 07 tháng 11 năm 2013 với mục tiêu khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch sinh hoạt, thoát nước và xử lý nước thải, xây dựng công trình công ích, buôn bán vật tư ngành nước... Những mốc sự kiện quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty được trình bày dưới đây:

- 2013** Ngày 07/11/2013 thành lập mới Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3702226772 đăng ký lần đầu ngày 07/11/2013 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
- 2014** Từ khi thành lập đến tháng 9/2014 triển khai xây dựng dự án Cấp nước Nam Thủ Dầu Một công suất 45.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- 10/2014** Giai đoạn 1 Nhà máy Nước Nam Thủ Dầu Một công suất 45.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đưa vào hoạt động.
- 02/2015** Khởi công giai đoạn 2 Nhà máy Nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng công suất 45.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, nâng tổng công suất lên 100.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm.
- 08/03/2016** Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng
- 21/03/2016** Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán lần đầu với tổng số lượng chứng khoán là 30.000.000 cổ phiếu
- 25/03/2016** Công ty đã chính thức đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch UpCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TDM, đánh dấu một bước phát triển mới của Công ty

## 3. Cơ cấu tổ chức công ty:



## **Cơ cấu bộ máy quản lý trong công ty**

### **3.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại Hội Đồng Cổ Đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- ✓ Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- ✓ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- ✓ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị lớn hơn hoặc bằng 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- ✓ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty;
- ✓ Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- ✓ Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- ✓ Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- ✓ Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- ✓ Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- ✓ Quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Công ty.

### **3.2. Ban Kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

### **3.3. Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên HĐQT được cổ đông bầu. HĐQT đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty

để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### **3.4. Ban Tổng Giám đốc**

#### **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 năm trừ khi Hội Đồng Quản Trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- ✓ Thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
- ✓ Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng mà Công ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- ✓ Tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- ✓ Tổng Giám đốc trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- ✓ Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- ✓ Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều Lệ và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và quy định của pháp luật.

### **3.5. Các Phòng, Ban của Công ty:**

#### **3.5.01. Phòng tài chính – Kinh doanh**

##### **Công tác Tài chính:**

- ✓ Lập các báo cáo tài chính và quyết toán tài chính theo quy định. Báo cáo cho Ban Tổng Giám đốc kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty và các bộ phận trực thuộc theo tháng, quý, 6 tháng, năm để giúp Ban Tổng Giám đốc nắm chắc nguồn vốn, lãi, lỗ và các tình hình tài chính của Công ty.
- ✓ Lập kế hoạch tài chính năm, cân đối nguồn vốn.

- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc phát triển sử dụng có hiệu quả và chịu trách nhiệm quản lý vốn, thu hồi vốn.
- ✓ Tham gia, tính toán hiệu quả các chương trình đầu tư của Công ty để tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc.
- ✓ Giám sát, hướng dẫn và đôn đốc về mặt nghiệp vụ tài chính đối với các bộ phận trực thuộc.

### **Công tác Kế toán:**

- ✓ Tổ chức hạch toán, kế toán toàn Công ty.
- ✓ Tổ chức hạch toán, kế toán về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng luật kế toán thống kê của Nhà nước.
- ✓ Tổ chức thu hồi công nợ đạt hiệu quả tốt nhất.

### **Công tác Kinh doanh:**

- ✓ Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, lập báo cáo kết toán thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty.
- ✓ Lập kế hoạch, trình và tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh trên các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✓ Đề xuất phương án kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất.
- ✓ Tổ chức thực hiện phương án và tìm kiếm thị trường cho từng loại hình kinh doanh.
- ✓ Soạn thảo hợp đồng kinh tế với khách hàng theo từng lĩnh vực kinh doanh.
- ✓ Lập kế hoạch tổ chức thực hiện tìm các dự án, phối hợp cùng Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật tính toán và tham gia dự thầu các dự án phù hợp với chức năng hoạt động của Công ty.
- ✓ Được mời tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc về công tác sản xuất kinh doanh và có quyền có ý kiến trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **3.5.02. Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật**

#### **Xây dựng chiến lược đầu tư:**

- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc tính toán các chương trình đầu tư, kinh doanh của Công ty.

- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về tình hình thị trường liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nghiên cứu thị trường, đề xuất để mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty.

### **Kế hoạch Đầu tư:**

- ✓ Lập kế hoạch – lên báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty theo định kỳ. Giúp Ban Tổng Giám đốc kiểm tra và tổng hợp tình hình trong quá trình thực hiện kế hoạch, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các biện pháp để hoàn thành kế hoạch đề ra.
- ✓ Lập và theo dõi tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng giao nhận thầu thi công, các hợp đồng liên doanh, liên kết, các hợp đồng giao việc trong nội bộ Công ty.
- ✓ Tổ chức thực hiện hoặc thuê các đơn vị có chức năng thiết lập: dự toán, hồ sơ pháp lý liên quan đến các dự án và các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo đúng quy định hiện hành về xây dựng cơ bản; lập trình duyệt các dự án đầu tư, quyết định giao đất, giấy phép xây dựng, giấy phép khai thác nước mặt.
- ✓ Nghiên cứu, đề xuất các phương án kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật có hiệu quả cao nhất trong đầu tư.
- ✓ Tổ chức thực hiện hoặc tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc chọn đơn vị tư vấn về quản lý xây dựng, khảo sát thiết kế, giao nhận và tổ chức thi công các công trình đầu tư của Công ty.
- ✓ Khảo sát thiết kế, lập dự toán cho các công trình, hạng mục công trình xây lắp, điện nước, trang thiết bị thuộc các dự án đầu tư của Công ty.
- ✓ Kiểm tra hồ sơ thiết kế, dự toán, giám sát kỹ thuật thi công, quyết toán, hoàn công của các hạng mục, công trình đầu tư của Công ty.
- ✓ Quản lý chất lượng công trình, lưu trữ hồ sơ quản lý chất lượng hạng mục công trình; đề xuất với Ban Tổng Giám đốc các biện pháp kỹ thuật đối với các sự cố trong quá trình thi công.
- ✓ Tổ chức nghiệm thu, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản.
- ✓ Chịu trách nhiệm trong công tác đầu tư, xây dựng cơ bản.

### **Nghiên cứu vật tư, thiết bị liên quan để tu bổ, thay thế sử dụng cho Công ty:**

- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến công nghệ trong lĩnh vực thi công, lĩnh vực trang thiết bị, công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.



- ✓ Quản lý, lưu trữ và phổ biến các hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sử dụng hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ máy móc thiết bị, quy trình vận hành và các hồ sơ khác có liên quan.
- ✓ Tiếp nhận chuyển giao và quản lý các quy trình vận hành thiết bị, công nghệ sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật.
- ✓ Được mời tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh và được phát biểu ý kiến về mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 3.5.03. Phòng Nhân sự - Quản trị

#### Công tác Quản trị:

- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về tổ chức bộ máy của Công ty, bố trí nhân sự phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty.
- ✓ Quản lý các tài sản khác ngoài Nhà máy Nước.
- ✓ Tham mưu soạn thảo nội quy/ thỏa ước của Công ty, đồng thời theo dõi, rà soát việc thực hiện nội quy/ các thỏa ước được duyệt, thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, vệ sinh lao động của Công ty và các bộ phận trực thuộc; kết hợp công tác đối ngoại và phối hợp với các bộ phận, đơn vị có liên quan để thực hiện các công tác này.
- ✓ Thực hiện và xây dựng các kế hoạch hội họp, xây dựng lịch công tác của Công ty theo từng tháng, chuẩn bị địa điểm, tài liệu về các cơ sở vật chất khác cho các cuộc hội họp của Công ty. Trực tiếp ghi biên bản, hoàn chỉnh và trình ký đồng thời triển khai nội dung đến các bộ phận lưu giữ.
- ✓ Được mời tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc về công tác sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, an ninh và các công tác khác, được phát biểu ý kiến trên tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### Công tác Nhân sự:

- ✓ Quản lý hồ sơ, lý lịch công nhân viên toàn Công ty, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Công ty.
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về quy hoạch cán bộ, xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên; tiếp nhận hồ sơ xin việc, nghiên cứu tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về việc đề bạt, phân công cán bộ quản lý của Công ty và các bộ phận trực thuộc theo phân cấp.

- ✓ Quản lý lao động tiền lương của cán bộ công nhân viên, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế toán xây dựng Tổng Quỹ lương và phân bổ quỹ lương, tiền thưởng Công ty và các bộ phận trực thuộc.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan tại ngày 06/02/2017**

STT	Tổ chức/ Cá nhân góp vốn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	% Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quỳnh Phúc	Số 59/49 khu phố 5, P.Định Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương	13.700.000	39,389%
2	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP.HCM	6.100.000	17,538%
3	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B	Phòng 802, 803, Lầu 8, Tòa nhà Waseco, số 10 Phở Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	6.108.000	17,561%
<b>Tổng cộng</b>			<b>25.908.000</b>	<b>74,488%</b>

*Nguồn: Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một*

**Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:**

Căn cứ Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3702226772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07 tháng 11 năm 2013, thay đổi lần thứ 3 ngày 14 tháng 07 năm 2016 thì cổ đông sáng lập của Công ty bao gồm:

TT	Họ và tên	Số GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % / vốn điều lệ thực góp
1	Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	3700145694	Số 11, Ngõ Văn Trị, Phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương	5.200.000	26%
2	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	0301658057	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP.HCM	3.000.000	15%
3	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B	0301424355	Phòng 802, 803, Lầu 8, Tòa nhà Waseco, số 10 Phở Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	3.000.000	15%
4	Công ty TNHH Sản xuất và	4602002503	Số 59/49 khu phố 5,	4.400.000	22%

Thương mại Quỳnh Phúc	P.Định Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương		
<b>Tổng cộng</b>		<b>15.600.00</b>	<b>78%</b>

Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKDN số 3702226772 cấp lần đầu ngày 07/11/2013

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, các cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần của mình trong 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu 07/11/2013.

**Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp đến thời điểm 06/02/2017**

Stt	Cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	% Tỷ lệ sở hữu
<b>1</b>	<b>Cổ đông là cá nhân</b>	<b>8.873.014</b>	<b>25,51%</b>
1.1	Cá nhân trong nước	8.873.014	25,51%
1.2	Cá nhân nước ngoài	-	-
<b>2</b>	<b>Cổ đông là tổ chức</b>	<b>25.908.000</b>	<b>74,49%</b>
2.1	Tổ chức trong nước	25.908.000	74,49%
2.2	Tổ chức nước ngoài	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>34.781.014</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

Đến thời điểm hiện tại, TDM không có đơn vị trực thuộc, Công ty con và không bị những Công ty khác nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

**6. Hoạt động tăng vốn của Công ty trong các năm qua:**

Thời điểm tăng vốn	Số lượng CP phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
<b>➤ Trước khi trở thành công ty đại chúng:</b>				
2013	20.000.000	200.000.000.000	Góp vốn thành lập	Sở KH-ĐT tỉnh Bình Dương
Tháng 4/2015	4.000.0000	240.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 5:1	Nghị quyết số 23/ĐHCĐ-NQ ngày 15/2/2014  Nghị quyết số 83/ĐHCĐ-NQ ngày

				23/12/2014
Tháng 12/2015	6.000.0000	300.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 4:1	Nghị quyết số 04/ĐHCĐ-NQ ngày 15/5/2015
<b>➤ Sau khi trở thành công ty đại chúng:</b>				
Tháng 9/2016	4.781.014	347.810.143.750	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn từ 300 tỷ lên 400 tỷ	Nghị quyết số 02A/ĐHCĐ-NQ ngày 01/3/2016

### Ghi chú:

Đợt tăng vốn từ 300 tỷ lên 400 tỷ đồng dựa trên Nghị quyết số 02A/ĐHCĐ-NQ để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư cho dự án Nhà máy nước Bà Bàng. Tuy nhiên, đến ngày 08/03/2016, Công ty trở thành Công ty đại chúng theo Căn cứ Công văn số 1046/UBCK-GSĐC ngày 08/03/2016 về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo quy định của Luật chứng khoán của Ủy ban chứng khoán Nhà nước nên nhận thấy việc phát hành trên là chưa đủ điều kiện do không đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước nên theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT ngày 07/12/2016, Hội đồng quản trị đã phê duyệt việc hoàn trả tiền vốn góp cho các cổ đông tương ứng với phần tăng thêm 47.810.143.750 đồng. Đồng thời ngày 07/12/2016, Công ty đã có thông báo số 194/TB-CPNTDM để thực hiện việc hoàn trả vốn góp trên cho các cổ đông. Đến hết thời gian hoàn trả theo Thông báo thì không có cổ đông nào yêu cầu hoàn trả lại tiền vốn đã góp.

Ngày 11/01/2017, Ủy ban chứng khoán Nhà nước ra Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với Công ty trong việc chào bán chứng khoán ra công chúng nhưng không đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước khi Công ty tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ lên 347,81 tỷ đồng trong giai đoạn từ 01/12/2015 đến 30/09/2016. Hình thức xử phạt hành chính là phạt tiền mặt. Công ty đã hoàn thành triển khai Quyết định trên và đã thanh toán tiền vi phạm.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã sử dụng số tiền phát hành trên vào dự án Bà Bàng, cụ thể như sau:

Hạng mục thực hiện	Số tiền đầu tư (VNĐ)
<b>Dự án Nhà Máy nước Bà Bàng</b>	
1. Đền bù đất Nhà máy nước thô Bà Bàng	18.973.786.679
2. Thanh toán giá trị thi công NMN thô Bà Bàng	13.183.852.727
3. Thanh toán mua đồng hồ đo lưu lượng D800	627.000.000
4. Chi phí tư vấn + chuẩn bị đầu tư NMN Bà Bàng	1.952.395.467
5. Chi phí thi công di dời đường dây điện 110Kv	5.729.470.193
6. Thi công ống dẫn nước thô D1800	5.731.423.484

7. Chi phí thi công đường nội bộ tạm NMN thô Bàu Bàng	355.373.878
8. Thi công đường dây 22kv – trạm biến áp III -800KVA	847.178.350
<b>Tổng cộng</b>	<b>47.400.480.778</b>

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 347.810.143.750 đồng*

## 7. Hoạt động kinh doanh

### 7.1. Giá trị sản xuất

	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Sản lượng nước sản xuất (m <sup>3</sup> /năm)	4.308.543	20.496.488	29.875.882
Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m <sup>3</sup> /năm)	4.069.953	19.701.957	28.732.067

*Nguồn: Công ty Cổ phần nước Thủ Dầu Một*

### 7.2. Chi tiết cơ cấu Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

Hiện tại Công ty chỉ sản xuất và cung cấp nước sạch ra thị trường nên nguồn doanh thu chính của Công ty chính là doanh thu từ việc tiêu thụ nước sạch sau khi xử lý. Bảng dưới đây thể hiện chi tiết doanh thu của Công ty trong các giai đoạn được thể hiện như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu bán nước sạch	19.295.647.173	101.919.224.527	150.556.031.080

*Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015,2016*

### Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2014, 2015 và năm 2016

*Đơn vị tính: đồng*

	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Lợi nhuận gộp từ bán nước sạch	15.332.474.395	64.487.363.537	100.896.419.343

*Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015, 2016*

### 7.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã đầu tư vào các dự án sản xuất nước sạch như Nhà máy nước Dĩ An giai đoạn 1, 2. Công ty cũng đang triển khai thực hiện dự án đầu tư Nhà Máy Nước Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương.

Bên cạnh đó, Công ty đầu tư cổ phần tại Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai với số lượng 12.050.833 cổ phiếu tương ứng khoảng trên 12 % vốn điều lệ.

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư Vấn Cấp Thoát Nước và Môi Trường (WASE) 200.000 cổ phiếu, tương ứng với 25% vốn điều lệ.

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước – Môi trường Bình Dương (Biwase) 52.500.000 cổ phiếu tương đương 35% vốn điều lệ.

Công ty cũng sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng và đầu tư mới các dự án sản xuất nước sạch nhằm gia tăng nguồn cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Dự án	Mô tả	Vị trí	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ
Dự án cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng	Công suất 45.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm.	Thị xã Thuận An và Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	500.586	Đã hoàn thành
Dự án cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng - Giai đoạn 2	Công suất 45.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm. nâng tổng công suất lên khoảng 100.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Thị xã Thuận An và Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	106.000	Đã hoàn thành.
Dự án cấp nước huyện Bàu Bàng công suất 30.000 m <sup>3</sup> /ngày, đêm.	Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân, đơn vị, tổ chức trên địa bàn KCN Bàu Bàng huyện Bàu Bàng.	Huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương.	349.835	2016-2017

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một*

#### 7.4. Hoạt động Marketing

Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một là đơn vị kinh doanh bán sỉ qua đồng hồ tổng cho khách hàng là Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương do đó hoạt động marketing của Công ty hiện không có. Tuy nhiên, Công ty cũng đang xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cũng như các hoạt động marketing thông qua các hoạt động tài trợ, tham gia các hoạt động của ngành.

#### 7.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:

Công ty đang tiến hành các thủ tục để đăng ký nhãn hiệu thương mại tại Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ.



## 7.5.1 Hoạt động thương hiệu:

Công ty hiện chưa có hoạt động thương hiệu. Tuy nhiên, trong thời gian tới Công ty sẽ chú trọng đến các hoạt động nhằm quảng bá thương hiệu tốt hơn.

## 7.5.2 Đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền:

Công ty hiện không có phát minh, sáng chế hay bản quyền.

## 7.6. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết (nêu tên, trị giá, thời điểm ký kết, thời gian thực hiện, sản phẩm, đối tác trong hợp đồng):

Đối tác	Số hợp đồng	Nội dung	Trị giá hợp đồng (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
Công ty TNHH Đại Phú Thịnh	01/2016/HĐXDCB	Thi công xây dựng NMN Bàu Bàng	46.936	6 tháng
Công ty TNHH XD Công trình Hùng Vương	03/HĐKT/2016	Thi Công tuyến ống nước D1800	7.314	80 ngày kể từ ngày khởi công
Công ty TNHH SX TM Quỳnh Phúc	02/2016/HĐXD	Thi công trạm bơm nước sạch và nhà máy phát điện	14.163	167 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
XN CN Khu Liên Hợp	07/2016/HĐKT	Cung cấp hệ thống điện Nhà máy xử lý nước Bàu bàng	8.947	3 tháng
XN CN Khu Liên Hợp	10/2016/HĐKT	Cung cấp hệ thống điện Trạm bơm nước thô NMN Bàu bàng	8.947	3 tháng
Công ty CP Xây lắp điện Miền Nam	02/HĐKT/2016	Di dời đường dây 110kv - Trạm bơm nước thô NMN Bàu Bàng	7.431	90 ngày kể từ ngày khởi công
Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Viễn Đông	06/2016/HĐKT	Xây lắp đường dây trung hạn thế và TBA III-630KVA	1.030	90 ngày
Công ty TNHH TV & XL Hệ thống Điện	05/2016/HĐTV-TK	Tư vấn thiết kế đường dây trung hạn thế và TBA III-630KVA	27	30 ngày
Công ty CP Xây dựng số 5	09/HĐKT/2016	Xây dựng trạm bơm nước thô NMN Bàu Bàng	26.999	70 ngày

Công ty Xây lắp Điện Sông Bé Electric	32-2016/HĐXLSB.E	Xây lắp đường dây 22Kv và trạm biến áp III-800KVA trạm bơm nước thô NMN Bàu Bàng	2.824	70 ngày
Điện lực Bàu Bàng	58/HĐGS-ĐLB	Giám sát thi công đường dây trung thế TBAlII-630KVA	42	
Công ty TNHH 1TV Prominent Dosiertechnik	32-16/HĐKT/PDV/TH UDA	Cung cấp thiết bị (hệ thống hoá chất) NMN Bàu Bàng	829	8 tuần
Xí nghiệp Xử lý Chất Thải	01A/2016/HĐKT	XD Nhà điều hành tạm và hàng rào Nhà máy xử lý - NMN Bàu Bàng	933	

Nguồn: Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

### 8.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm so với 2015	Quý I/2017
Tổng tài sản	651.109	860.943	1.445.039	+67,8%	1.445.855
Doanh thu thuần	19.296	101.919	150.556	+47%	39.385
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.383	35.372	58.139	+63%	13.562
Lợi nhuận khác		12	(366)		
Lợi nhuận trước thuế	11.383	35.385	57.774	+63%	13.562
Lợi nhuận sau thuế	11.383	35.385	57.774	+63%	13.562
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	63,2%	84,7%			

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, BCTC Quý I/2017 Công ty tự lập.

Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một chính thức nghiệm thu công trình xây dựng dự án Cấp Nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng công suất 45.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và đưa vào sản xuất kinh doanh vào ngày 01/10/2014 do đó, doanh thu và lợi nhuận thu được chỉ tính trong Quý 4 năm 2014, còn 2015 tính cả năm nên tỷ lệ tăng doanh thu và lợi nhuận cao.

Trong năm 2016 nhu cầu sử dụng nước tại các Doanh nghiệp trong khu công nghiệp và cũng như các khu vực dân cư trong vùng tăng cao nên sản lượng sản xuất và tiêu thụ năm 2016 tăng hơn so với năm 2015 dẫn đến doanh thu và lợi nhuận cũng tăng theo.



## **8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

### **Về tình hình khai thác từ nguồn nước tự nhiên**

Nguồn nước thô là nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch, được khai thác từ sông Đồng Nai, nguồn nước sông bị ảnh hưởng bởi hai mùa mưa nắng khác nhau, Công ty có thể gặp các rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước bị thay đổi. Sự thay đổi về chất lượng và lưu lượng nước thô ảnh hưởng rất lớn đến chi phí và quá trình xử lý nước.

Hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp phát triển nhanh chóng cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước cao. Một số nhà máy sản xuất đơn lẻ chưa có hệ thống xử lý nước thải phù hợp, hoạt động sản xuất nông nghiệp sử dụng nhiều chất hóa học như: phân bón, thuốc trừ sâu, gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt hoạt động khai thác cát sạn trái phép trên sông, nhất là trong khu vực bảo vệ nguồn nước của Công ty đang khai thác có nguy cơ gây ô nhiễm cao.

Những năm gần đây, do thời tiết thay đổi khá thất thường, mùa khô kéo dài, nguồn nước sông bị nhiễm mặn, do đó có thể ảnh hưởng đến nguồn nước thô do Công ty khai thác để sản xuất nước sạch cung cấp cho khách hàng.

Để ngăn ngừa các rủi ro trên, Công ty đã đầu tư các thiết bị hiện đại để xử lý nước cũng như triển khai quy trình vận hành xử lý nước để đảm bảo được chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng và người dân.

### **Về tình hình thất thoát nước sạch**

Tỷ lệ thất thoát của hệ thống cấp nước hiện tại là 0,1%. Nước rò rỉ được phân theo 02 loại: loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước, đường ống nước có đoạn đi qua cầu, qua suối...) nên việc kiểm soát thất thoát rất khó khăn.

Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện nhanh chóng, còn đối với các điểm rò rỉ ngầm dưới lòng đất khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước thất thoát. Hơn nữa, nếu Công ty không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, chúng sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước thất thoát càng tăng lên, ảnh hưởng đến khối lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng.

Việc phát triển hạ tầng kỹ thuật, giao thông, đô thị cũng ảnh hưởng không nhỏ tới việc thất thoát nước, trong quá trình thi công cải tạo, xây dựng mới các tuyến đường làm bề các hệ thống đường ống hiện hữu gây thất thoát nước.

## Về ảnh hưởng một số chi phí đầu vào và giá tiêu thụ nước sạch

Nguồn nguyên liệu chính của Công ty là nước khai thác từ sông ngoài tự nhiên và nước ngầm. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng các nguyên vật liệu và động lực khác như điện, phèn, vôi, clor, flour và các vật liệu phụ để xử lý nước trước khi hòa vào mạng nước sạch cung cấp cho người dân.

Do nguồn nguyên vật liệu chính được khai thác tự nhiên từ sông Đồng Nai nên nhìn chung nguồn nước thô là nguyên liệu đầu vào của Công ty tương đối ổn định. Tuy nhiên, nguồn nước đầu vào cũng còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên như: nồng độ các chất có trong nước, cũng như tình hình khí hậu hàng năm (khô hạn, bão...) sẽ ảnh hưởng đến lưu lượng, chất lượng nước của sông.

Do Công ty có hợp đồng cung cấp nước sạch qua đồng hồ tổng cho khách hàng duy nhất là Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương (Biwase) nên đầu ra và giá bán ổn định vì Biwase là nhà cung cấp nước duy nhất tại địa bàn tỉnh Bình Dương.

### **9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **9.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Là công ty mới thành lập cuối năm 2013 với vốn điều lệ ban đầu là 200 tỷ đồng. Tuy nhiên với việc tổ chức thi công nhà máy nước Nam Thủ Dầu Một công suất 45.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm (giai đoạn 1) đã hoàn thành và đưa vào sử dụng chỉ trong vòng 9 tháng kể từ lúc thi công thì bước đầu đã tạo được uy tín trong ngành.

Trong 6 tháng đầu năm 2015 công ty đã nhanh chóng triển khai thi công và đưa vào sử dụng giai đoạn 2 Nhà máy nước Dĩ An, công suất 45.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm nâng tổng công suất Nhà Máy Nước Dĩ An lên khoảng 100.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm đến nay hoạt động gần hết công suất.

Với việc trong thời gian ngắn Công ty triển khai thi công và đưa vào sử dụng 2 công trình lớn tổng công suất gần 100.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đã tạo được tiếng vang cũng như uy tín trong ngành cấp nước của các tỉnh.

#### **9.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Bình Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của các tỉnh phía Nam, một trong những địa phương năng động trong kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, vì vậy việc xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó có hệ thống cấp nước là cấp thiết và phải được đặt lên hàng đầu. Hiện nay, tỉnh có khoảng 28 khu công nghiệp và cụm công nghiệp tập trung có tổng diện tích hơn 8.700 ha với hơn 1.200 doanh nghiệp trong và ngoài nước đang hoạt động. Nhu cầu sử dụng nước sạch cho dân dụng và công nghiệp nhờ đó cũng gia tăng ngày càng cao.

#### **9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Với tình hình triển khai các dự án hiện tại cùng với chiến lược kinh doanh trong tương lai, chủ yếu là đầu tư sản xuất nước sạch cho thấy định hướng phát triển của Công ty phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của tỉnh Bình Dương nói riêng và của cả nước nói chung.

## 10. Chính sách đối với người lao động

### 10.1. Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty;

Tổng số CBCNV của Công ty là 14 người tại 31/12/2016, trong đó:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>14</b>	<b>100%</b>
Trình độ đại học và trên đại học	8	57%
Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	2	14%
Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	4	29%
<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>14</b>	<b>100%</b>
Hợp đồng không thời hạn	8	57%
Hợp đồng thời hạn 6 tháng	0	0%
Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	6	43%
<b>Theo giới tính</b>	<b>14</b>	<b>100%</b>
Nam	12	85%
Nữ	2	15%

*Nguồn: Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một*

### 10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp/phúc lợi

#### 10.2.01. Chính sách đào tạo và phát triển

Đào tạo và phát triển nhân viên luôn là ưu tiên hàng đầu của Công ty nhằm nâng cao năng lực cá nhân của nhân viên, đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại và xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế cận trong tương lai.

Căn cứ vào nhu cầu thực tế của từng cấp nhân viên và yêu cầu năng lực đối với từng vị trí, Công ty có những hình thức đào tạo như:

- ✓ Cử nhân viên đi đào tạo về chuyên môn ở trong và ngoài nước
- ✓ Đào tạo tập trung các kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc cho nhân viên, kỹ năng Quản lý cho đội ngũ kế cận
- ✓ Cử người phụ trách kèm cặp nhân viên mới và huấn luyện trong công việc
- ✓ Luân chuyển nhân viên trong nội bộ hoặc cử đến các Công ty bạn để đào tạo trong công việc

Ngoài ra, Công ty khuyến khích nhân viên chủ động đề xuất với Phòng Nhân sự - Quản trị và cấp quản lý để được chuyển sang làm công việc và/hoặc bộ phận khác nếu thấy thích thú hoặc phù hợp hơn với công việc/bộ phận đó.

## 10.2.02. Chính sách lương, thưởng

Công ty đang áp dụng chính sách trả lương theo nguyên tắc 3Ps đảm bảo công bằng và cạnh tranh trên thị trường: Vị trí công việc (Position), Năng lực cá nhân (Personal) và Kết quả công việc (Performance).

Công ty có các hình thức khen thưởng sau:

- ✓ Lương tháng 13
- ✓ Thưởng hiệu quả sản xuất kinh doanh theo đóng góp của nhân viên và thành tích của cá nhân
- ✓ Thưởng đột xuất cho nhân viên khi đạt được các thành tích xuất sắc và/hoặc làm lợi cho Công ty như cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, mở rộng thị trường, ký kết hợp đồng với lãi gộp cao, vượt kế hoạch trước thời hạn...
- ✓ Thưởng cho tập thể lao động giỏi, cá nhân tiêu biểu
- ✓ Thưởng cho cán bộ quản lý lãnh đạo theo mức độ đóng góp vào kết quả kinh doanh đạt được

## 10.2.03. Chính sách trợ cấp/ Phúc lợi

Ngoài tiền lương, nhân viên còn được hưởng thêm phụ cấp ăn giữa ca. Ngoài ra, tùy theo vị trí công việc và/hoặc cấp bậc, nhân viên còn được hưởng: phụ cấp xăng xe, phụ cấp khác...

Nổi bật tại Công ty là chính sách phúc lợi khá toàn diện. Mục tiêu của Công ty là tạo ra môi trường làm việc thân thiện, vui tươi và giúp nhân viên có một cuộc sống tốt hơn.

Nhân viên Công ty đều được hưởng các chế độ phúc lợi sau đây (bằng hiện kim hoặc quà tặng có giá trị):

- ✓ Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 (CBCNV nữ Công ty)
- ✓ Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 (cho các cháu là con của nhân viên)
- ✓ Tết Trung thu (cho các cháu là con của nhân viên)
- ✓ Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 (CBCNV nữ Công ty)
- ✓ Thăm hỏi nhân viên khi ốm đau, sinh nở, tai nạn
- ✓ Phúng điếu khi thân nhân của nhân viên và /hoặc khi nhân viên qua đời

## 10.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động: không có

## 11. Chính sách cổ tức

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm.

Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm nhưng sẽ không vượt quá mức HĐQT đề nghị. Ngoài ra, HĐQT có thể tạm ứng mức cổ tức vào từng thời điểm nhất định, phù hợp với tỷ lệ lợi nhuận đạt được hoặc chi trả phần cổ tức đó bằng tài sản cụ thể vào thời điểm phù hợp do HĐQT quyết định. Trường hợp không chi trả cổ tức thì lợi nhuận phải được phân bổ hợp lý và lợi nhuận giữ lại và các khoản dự trữ. HĐQT sẽ cân nhắc trong việc công bố kế hoạch cổ tức, và kế hoạch này có thể có hoặc có thể không phụ thuộc vào tỷ lệ cổ tức đã phân phối trong những năm trước.

Cổ tức có thể được trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu hoặc bằng các tài sản nếu có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp thanh toán bằng tiền mặt thì cổ tức được trả bằng đồng Việt Nam.

Tỷ lệ cổ tức được chi trả trong các năm qua như sau:

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	3%	10%	10%
Phương thức thanh toán	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

*Nguồn: Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một*

## 12. Tình hình tài chính

### 12.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015 và 31/12/2016 như sau:

*ĐVT: triệu đồng*

Nguồn vốn	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
Vốn góp chủ sở hữu	226.282	300.500	347.810	347.810
Vốn chủ sở hữu	236.170	304.680	403.836	417.398
Tổng nguồn vốn kinh doanh	651.109	860.943	1.445.039	1.445.855

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một*

Vốn góp của chủ sở hữu và vốn kinh doanh đã được Công ty triệt để sử dụng một cách hợp lý cho các hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư xây dựng các dự án.

## 12.2. Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 09/6/2013, Công ty áp dụng tỷ lệ khấu hao của các thiết bị theo quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính và từ ngày 10/6/2013 trở đi áp dụng theo Thông Tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính: theo phương pháp đường thẳng và trong thời gian qua Công ty vẫn không thay đổi phương pháp trích khấu hao.

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 – 30 năm
Máy móc thiết bị	03 – 15 năm
Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn	06 – 08 năm
Thiết bị văn phòng, dụng cụ quản lý	03 – 07 năm
Phần mềm máy tính	03 – 08 năm

## 12.3. Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân hiện tại đối với cán bộ nhân viên của Công ty như sau:

Nguồn vốn	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.000.000	17.000.000	17.000.000

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một*

So với các đơn vị cùng ngành trên địa bàn tỉnh Bình Dương, mức thu nhập của cán bộ công nhân viên của Công ty là hợp lý.

**12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:** thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

**12.5. Các khoản phải nộp theo luật định:** thực hiện theo Luật định

**12.6. Trích lập các quỹ theo luật định:** đúng theo Điều lệ và luật định

**12.7. Tổng dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2016:**

Công ty hiện không có các khoản nợ quá hạn.

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Dư nợ
Vay và nợ ngắn hạn	320.230

Chỉ tiêu	Dư nợ
Vay và nợ dài hạn	407.065

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016

## Ghi chú:

Vay và nợ ngắn hạn:

- Quỹ đầu tư và phát triển	102.361.366.653 đồng
- Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bình Dương	105.000.000.000 đồng
- Nợ dài hạn đến hạn trả	112.868.500.000 đồng

Vay và nợ dài hạn:

- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Bình Dương	81.301.231.087 đồng
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Bình Dương	217.263.500.000 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển Bình Dương	108.500.000.000 đồng

## 12.8. Tình hình công nợ hiện nay

### Các khoản phải thu

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
01	Phải thu của khách hàng	1.334	2.098	5.466	111
02	Trả trước cho người bán	22	25.945	31.226	50.881
03	Các khoản phải thu khác	3.893	9.415	77.221	79.685
04	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.249</b>	<b>37.458</b>	<b>113.913</b>	<b>130.679</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015,2016, BCTC quý 1 /2017 công ty tự lập

Khoản trả trước cho người bán tăng do trong năm phát sinh chi phí liên quan đến dự án NMN Bàu Bàng phải trả trước cho nhà cung cấp thiết bị, cũng như các chi phí hoá chất xử lý của NMN Dĩ An 1,2.

### Các khoản phải trả

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>124.206</b>	<b>199.405</b>	<b>634.139</b>	<b>621.392</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	100.000	117.001	320.230	292.013

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
2	Phải trả người bán	7.458	374	15.196	12.789
3	Người mua trả trước	-	-		-
4	Thuế và các khoản nộp NN	44	874	457	100
5	Phải trả công nhân viên	-	-		165
6	Chi phí phải trả	33	48.407	6.914	6.810
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác *	15.763	30.000	285.604	304.867
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	908	2.749	5.738	4.648
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>290.733</b>	<b>356.858</b>	<b>407.065</b>	<b>407.065</b>
1	Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-
2	Vay dài hạn	290.733	356.858	407.065	407.065
	<b>Tổng cộng</b>	<b>414.939</b>	<b>556.263</b>	<b>1.041.204</b>	<b>1.028.457</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, BCTC Quý 1/2017 Công ty tự lập

Ghi chú:

(\*) Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác tại thời điểm 31/12/2016 là 285,604 tỷ đồng bao gồm các khoản sau:

- Khoản nợ vay cổ đông: 180.173.606.250 đồng
  - Cụ thể:
    1. Công ty TNHH Thương Mại N.T.P 48.000.000.000 đồng.
    2. Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quỳnh Phúc: 105.000.000.000 đồng.
    3. Công ty TNHH MTV TM DV Kỹ thuật D&B 22.920.000.000 đồng.
    4. Nguyễn Ngọc Hồ 4.253.606.250 đồng.
- Khoản nợ vay các đơn vị khác: 105.429.900.000 đồng

Các khoản phải trả ngắn hạn tăng do có vay nợ ngắn hạn để thực hiện dự án, khoản vay này đến hạn sẽ cơ cấu lại thành nợ dài hạn.

Nợ dài hạn tăng do có khoản vay dài hạn thực hiện dự án Xây Dựng Nhà Máy Nước Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng công suất 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Về việc sử dụng số tiền vay cổ đông nêu trên (trong đó có 175,92 tỷ vay của 3 cổ đông là Công ty TNHH Thương Mại N.T.P, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quỳnh Phúc, Công ty TNHH MTV TM DV Kỹ thuật D&B) đã được Công ty dùng để bổ sung nguồn vốn thực hiện xây dựng dự án Nhà Máy Nước Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng (cho việc thi công xây



dựng và mua vật tư thiết bị). Về tiến độ dự án, đến thời điểm 31/03/2017, dự án đã được Công ty thực hiện hoàn thành với khoảng 85% khối lượng của dự án với các hạng mục chính cụ thể như trạm bơm nước thô, nhà máy xử lý nước.

## 12.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	1,27	0,21
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,04	1,00	0,20
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	63,73	64,61	72,05
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	175,6	182,6	257,8
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay vốn tồn kho	Vòng	49,23	1,41	1,76
Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,03	0,12	0,10
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	58,99	34,72	38,37
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,82	11,61	14,31
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1,75	4,11	4,00
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	58,99	34,71	38,62
EPS	Đồng	503	1.178	1.661

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một*

- Chỉ tiêu khả năng thanh toán giảm do Công ty có mượn vốn ngắn hạn các cổ đông lớn để bù đắp tài chính thực hiện dự án Nhà máy nước Bàu Bàng.

- Chỉ tiêu khả năng sinh lợi: nhận thấy chỉ tiêu này có tăng, tuy nhiên tăng không nhiều do Công ty hiện tại chỉ mới đưa vào hoạt động nhà máy nước Dĩ An giai đoạn 1,2 còn Nhà máy nước Bàu Bàng đang trong quá trình hoàn thiện đưa vào vận hành chạy thử nên chỉ tiêu khả năng sinh lợi tăng chưa cao.

- Chỉ tiêu cơ cấu vốn: Chỉ tiêu này phản ánh tổng quát cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp, chỉ tiêu tăng trong năm 2016 do Công ty vay vốn tổ chức tín dụng và các cổ đông để thực hiện dự án Nhà máy nước Bàu Bàng.

**13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng****13.1. Hội đồng quản trị**

Tên	Năm sinh	Chức vụ
Nguyễn Văn Trí	1973	Chủ tịch HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>
Nguyễn Thanh Phong	1972	Thành viên HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>
Võ Văn Bình	1967	Thành viên HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>
Lý Thế Anh Tuấn	1967	Thành viên HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>
Nguyễn Thị Diên	1968	Thành viên HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>

**13.1.01. Chủ tịch Hội đồng quản trị:**

Họ và tên:	<b>Nguyễn Văn Trí</b>
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/10/1973
Nơi sinh:	Quảng Nam
Số CMND:	280961641
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	59/49 Khu 5, Phường Định Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác:	
<i>Từ 2006 đến nay</i>	- Giám đốc, Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Quỳnh Phúc
<i>Từ 10/11/2013 đến T6/2016</i>	- Thành viên HĐQT CTCP Nước Thủ Dầu Một
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành từ 29/6/2016 đến nay:	Chủ tịch HĐQT.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Quỳnh Phúc
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/02/2017) trong đó:	
+ Đại diện Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Quỳnh Phúc sở hữu:	13.700.000 cổ phần, chiếm 39,4% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Cam kết nắm giữ:	Không có
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành	
✓ Mọi quan hệ: Bố đẻ	Tên cá nhân: Nguyễn Đò
nắm giữ: 0 CP	chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Mẹ đẻ	Tên cá nhân: Nguyễn Thị Thơ
nắm giữ: 0 CP	chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Vợ	Tên cá nhân: Hoàng Thị Cúc
nắm giữ: 0 CP	chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Con ruột	Tên cá nhân: Nguyễn Hoàng Quỳnh
nắm giữ: 0 CP	chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Con ruột	Tên cá nhân: Nguyễn Hoàng Thy
nắm giữ: 0 CP	chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Chị ruột	Tên cá nhân: Nguyễn Thị Hồng Phúc
nắm giữ: 0 CP	chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Chị ruột	Tên cá nhân: Nguyễn Thị Thuý
nắm giữ: 0 CP	chiếm 0% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có
<b>13.1.02. Thành Viên HĐQT</b>	
Họ và tên:	<b>Nguyễn Thanh Phong</b>
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	16/3/1972
Nơi sinh:	An Giang
Số CMND:	024302473
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	CK3-3-5 khu phố Riverside, Residence, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Đại học Hàng hải
Quá trình công tác:	
1999 đến nay	- Giám đốc, Công ty TNHH Thương Mại N.T.P
Từ 10/11/2013 đến nay	- Thành viên HĐQT CTCP Nước Thủ Dầu Một
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành từ ngày 10/11/2013 đến nay:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại N.T.P
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/02/2017) trong đó:	
+ Đại diện Công ty TNHH Thương mại N.T.P sở hữu:	6.100.000 cổ phần, chiếm 17,5% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Cam kết nắm giữ	Không có
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành	
✓ Mọi quan hệ: Bố đẻ nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Nguyễn Thanh Hoàng chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Mẹ đẻ nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Trương Thị Quyên chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Vợ nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Con ruột nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Nguyễn Thế Phú chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Em ruột nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Nguyễn Thế Phương chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Em ruột nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Nguyễn Thị Ngọc Hương chiếm 0% vốn điều lệ

✓ *Mối quan hệ: Em ruột  
năm giữ: 0 CP*

*Tên cá nhân: Nguyễn Thanh Bình  
chiếm 0% vốn điều lệ*

✓ *Mối quan hệ: Em ruột  
năm giữ: 0 CP*

*Tên cá nhân: Nguyễn Thị Ngọc Hoa  
chiếm 0% vốn điều lệ*

✓ *Mối quan hệ: Em ruột  
năm giữ: 0 CP*

*Tên cá nhân: Nguyễn Thanh Hùng  
chiếm 0% vốn điều lệ*

✓ *Mối quan hệ: Em ruột  
năm giữ: 0 CP*

*Tên cá nhân: Nguyễn Thanh Việt  
chiếm 0% vốn điều lệ*

Những khoản nợ đối với Công Ty:

Không có

Lợi ích liên quan đối với Công Ty:

Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:

Không có

### **13.1.03. Thành viên HĐQT**

Họ và tên:

**Võ Văn Bình**

Giới tính:

Nam

Ngày sinh:

12/11/1967

Nơi sinh:

Bình Dương

Số CMND:

023794681

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Địa chỉ thường trú:

102/16H/7T8 Ấu Dương Lân, P3, Q8

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

*1997 đến 2012*

*Làm việc tại Công ty Công ty Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B – Giám đốc*

*Từ 2014 đến nay*

*Công ty TNHH 1TV TM – DV – KT D&B – chức vụ chủ tịch hội đồng quản trị.*

*Từ 2012 đến nay*

*- Giám đốc, Công ty Cổ phần đầu tư nước và công nghệ quốc tế*

*Từ 10/11/2013 đến nay*

*- Thành viên HĐQT CTCP Nước Thủ Dầu Một*

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành từ ngày 10/11/2013 đến nay:

Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Chủ tịch Công ty Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/02/2017) trong đó:

+ Đại diện Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B sở hữu:

*6.108.000 cổ phần, chiếm 17,6% vốn điều lệ*

+ Cá nhân sở hữu:

*Không có*

Cam kết nắm giữ

Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành

✓ *Mối quan hệ: Bố đẻ*  
*nắm giữ: 0 CP*

✓ *Mối quan hệ: Mẹ đẻ*  
*nắm giữ: 0 CP*

✓ *Mối quan hệ: Con ruột*  
*nắm giữ: 0 CP*

✓ *Mối quan hệ: Con ruột*  
*nắm giữ: 0 CP*

✓ *Mối quan hệ: Con ruột*  
*nắm giữ: 0 CP*

✓ *Mối quan hệ: Chị ruột*  
*nắm giữ: 0 CP*

✓ *Mối quan hệ: Anh ruột*  
*nắm giữ: 0 CP*

✓ *Mối quan hệ: Anh ruột*  
*nắm giữ: 0 CP*

✓ *Mối quan hệ: Anh ruột*  
*nắm giữ: 0 CP*

✓ *Mối quan hệ: Chị ruột*  
*nắm giữ: 0 CP*

✓ *Mối quan hệ: Anh ruột*  
*nắm giữ: 0 CP*

Những khoản nợ đối với Công Ty:

Lợi ích liên quan đối với Công Ty:

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:

#### **13.1.04. Thành viên HĐQT**

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Số CMND:

Quốc tịch:

Dân tộc:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

*Từ năm 2012 đến nay*

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành từ ngày 10/11/2013 đến nay:

*Tên cá nhân: Võ Văn Di*  
*chiếm 0% vốn điều lệ*

*Tên cá nhân: Võ Thị Minh*  
*chiếm 0% vốn điều lệ*

*Tên cá nhân: Võ Trần Hồng Ngọc*  
*chiếm 0% vốn điều lệ*

*Tên cá nhân: Võ Trần Bảo Ngọc*  
*chiếm 0% vốn điều lệ*

*Tên cá nhân: Võ Trần Bích Ngọc*  
*chiếm 0% vốn điều lệ*

*Tên cá nhân: Lê Thị Hồng*  
*chiếm 0% vốn điều lệ*

*Tên cá nhân: Lê Minh Hoàng*  
*chiếm 0% vốn điều lệ*

*Tên cá nhân: Lê Thanh Hùng*  
*chiếm 0% vốn điều lệ*

*Tên cá nhân: Lê Thanh Dũng*  
*chiếm 0% vốn điều lệ*

*Tên cá nhân: Võ Thị Thu Lan*  
*chiếm 0% vốn điều lệ*

*Tên cá nhân: Võ Thành Phương*  
*chiếm 0% vốn điều lệ*

Không có

Không có

Không có

#### **Lý Thế Anh Tuấn**

Nam

05/06/1967

Bình Dương

280447029

Việt Nam

Kinh

KP An Hoà, phường Hoà Lợi, Bến Cát, Bình Dương

Không có

*Quản lý tại Công ty Cổ phần Tân Thanh*

Thành viên HĐQT

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/02/2017)	Không có
Cam kết nắm giữ	Không có
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành	Không có
✓ <i>Mối quan hệ: Bố đẻ</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Lý Thế Đăng</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Mẹ đẻ</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Nguyễn Thị Đồi</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Vợ</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Trương Thị Bạch</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Con ruột</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Lý Thị Kim Yến</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Con ruột</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Lý Thế Quang</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Chị ruột</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Lý Thị Thanh Nga</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Chị ruột</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Lý Thị Thanh Phượng</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Chị ruột</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Lý Thị Thanh Thuý</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Em ruột</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Lý Thế Tùng</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có
<b>13.1.05. Thành viên HĐQT</b>	
Họ và tên:	<b>Nguyễn Thị Diên</b>
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	08/08/1965
Nơi sinh:	Bình Dương
Số CMND:	280350660
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 62, Hoàng Hoa Tháp, Hiệp Thành BD
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
1990 - 2005	<i>Làm việc tại Công ty TNHH 1TV Cấp thoát Nước - Môi trường Bình Dương</i>
2005 - 2010	<i>Làm việc tại Ban Quản lý dự án - Cty TNHH</i>

2010 đến nay

1TV Cấp Thoát Nước - Môi trường Bình Dương  
 Trưởng phòng Tài chính kế toán Cty TNHH  
 1TV Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương  
 (nay là Cty CP Nước - Môi trường BD)

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành từ tháng 10/2016 :

Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/02/2017) trong đó:

+ Cá nhân sở hữu:

Không có

Cam kết nắm giữ

Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành

✓ Mọi quan hệ: Bố đẻ  
 nắm giữ: 0 CP

Tên cá nhân: Tống Văn Thành  
 chiếm 0% vốn điều lệ

✓ Mọi quan hệ: Mẹ đẻ  
 nắm giữ: 0 CP

Tên cá nhân: Nguyễn Thị Ken  
 chiếm 0% vốn điều lệ

✓ Mọi quan hệ: Chồng  
 nắm giữ: 632.500 CP

Tên cá nhân: Dương Hoàng Sơn  
 chiếm 1,8% vốn điều lệ

✓ Mọi quan hệ: Con ruột  
 nắm giữ: 0 CP

Tên cá nhân: Dương Nguyễn Hoàng Ngọc Châu  
 chiếm 0 % vốn điều lệ

✓ Mọi quan hệ: em ruột  
 nắm giữ: 63.750 CP

Tên cá nhân: Nguyễn Văn Sáu  
 chiếm 0,21% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công Ty:

Không có

Lợi ích liên quan đối với Công Ty:

Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:

Không có

## 13.2. Ban Kiểm soát

Tên	Sinh năm	Chức vụ
Nguyễn Thị Ngọc Thanh	1986	Trưởng Ban Kiểm Soát
Nguyễn Thị Mộng Thường	1985	Thành viên Ban Kiểm Soát
Nguyễn Thị Ái Nhân	1990	Thành viên ban kiểm soát

### 13.2.01. Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên:

**Nguyễn Thị Ngọc Thanh**

Giới tính:

Nữ

Ngày sinh:

08/07/1986

Nơi sinh:

Bình Dương

Số CMND:

280887623

Quốc tịch:

Việt Nam



Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	72/3 Kp1, P.Tân Định, Bến Cát, Bình Dương
Trình độ chuyên môn:	Quản trị tài chính
Quá trình công tác:	
2014 đến T01/2015	<i>Làm việc tại Công ty CP Tân Thanh</i>
01/2015 đến 11/2015	<i>Làm việc tại NH TMCP Đại Chúng Việt Nam</i>
Từ tháng 11/2015 đến nay	<i>Làm việc tại Công ty TNHH 1TV Cấp thoát nước - Môi trường Bình Dương (nay là Cty CP Nước - Môi trường BD)</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/02/2017) trong đó:	Không có
+ Đại diện Công ty Cổ phần Tân Thanh sở hữu:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Cam kết nắm giữ	Không có
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành	
✓ Mọi quan hệ: Bố đẻ nắm giữ: 552.500 CP	Tên cá nhân: Nguyễn Văn Thiên chiếm 1,6% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Mẹ đẻ nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Đặng Thị Mươi chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Chồng nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Nguyễn Thành Đông chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Con ruột nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: chiếm 0% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

**13.2.02. Thành viên**

Họ và tên:	Nguyễn Thị Mộng Thường
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	27/7/1985
Nơi sinh:	Bình Dương
Số CMND:	280843806
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Địa chỉ thường trú:	73/28 Huỳnh Văn Lũy, Phú Lợi, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:	
Từ 2006 đến nay	Làm việc tại Phòng Tài chính Kế toán Cty TNHH 1TV Cấp Thoát Nước - Môi trường Bình Dương(nay là Cty CP Nước - Môi trường BD)
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/02/2017) trong đó:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Cam kết nắm giữ	Không có
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành	
✓ <i>Mối quan hệ: Bố đẻ</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Nguyễn Văn Ân</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Mẹ đẻ</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Lê Thị Lý</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Vợ</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Đỗ Hoàng Minh</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Con ruột</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Đỗ Minh Đạt</i> <i>chiếm 0 % vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Anh ruột</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Nguyễn Tấn Duy</i> <i>chiếm 0 % vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Anh ruột</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Nguyễn QUang Huy</i> <i>chiếm 0 % vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Anh ruột</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Nguyễn Bá Tòng</i> <i>chiếm 0 % vốn điều lệ</i>
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

**13.2.03. Thành viên**

Họ và tên:	Nguyễn Thị Ái Nhân
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	03/09/1990
Nơi sinh:	Bình Dương
Số CMND:	280942276
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Địa chỉ thường trú:	20/3 Khu phố Bình Quới A, Phường Bình Chuẩn, TX Thuận An, Bình Dương
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng.
Quá trình công tác:	
Từ 2012 đến nay	Làm việc tại Phòng Tài chính Kế toán Xí nghiệp cấp nước Dĩ An thuộc Cty TNHH 1TV Cấp Thoát Nước - Môi trường Bình Dương(nay là Cty CP Nước - Môi trường BD)
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/02/2017) trong đó:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Cam kết nắm giữ	Không có
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành	
✓ <i>Mối quan hệ: Bố đẻ</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Nguyễn Văn Về</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Mẹ đẻ</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Nguyễn Thị Ngọc Thu</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
✓ <i>Mối quan hệ: Chồng</i> <i>nắm giữ: 0 CP</i>	<i>Tên cá nhân: Trần Phong</i> <i>chiếm 0% vốn điều lệ</i>
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

### 13.3. Ban Tổng Giám đốc

Tên	Năm sinh	Chức vụ
Trần Thế Hưng	1977	Tổng Giám đốc

Họ và tên:	<b>Trần Thế Hưng</b>
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	05/9/1977
Nơi sinh:	Bình Dương
Số CMND:	280629047
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	29/15, Tổ 9, khu 12, Phường Chánh Nghĩa, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân QTKD

Quá trình công tác:

01/7/2002 – 16/11/2013

*Làm việc tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương*

16/11/2013 đến nay

*Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một*

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:

Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không có

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/02/2017) trong đó:

+ Đại diện Công ty sở hữu:

Không có

+ Cá nhân sở hữu:

196.375 cổ phần, chiếm 0,56% vốn điều lệ

Cam kết nắm giữ

Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành

✓ Mọi quan hệ: Bố đẻ  
nắm giữ: 0 CP

Tên cá nhân: Trần Văn Ích  
chiếm 0% vốn điều lệ

✓ Mọi quan hệ: Mẹ đẻ  
nắm giữ: 0 CP

Tên cá nhân: Bùi Thị Khánh  
chiếm 0% vốn điều lệ

✓ Mọi quan hệ: Vợ  
nắm giữ: 0 CP

Tên cá nhân: Nguyễn Thị Hương Trà  
chiếm 0% vốn điều lệ

✓ Mọi quan hệ: Con ruột  
nắm giữ: 0 CP

Tên cá nhân: Trần Nguyễn Thanh Hà  
chiếm 0% vốn điều lệ

✓ Mọi quan hệ: Con ruột  
nắm giữ: 0 CP

Tên cá nhân: Trần Nguyễn Minh Khôi  
chiếm 0% vốn điều lệ

✓ Mọi quan hệ: chị ruột  
nắm giữ: 0 CP

Tên cá nhân: Trần Thị Kim Lan  
chiếm 0 % vốn điều lệ

✓ Mọi quan hệ: Em ruột  
nắm giữ: 0 CP

Tên cá nhân: Trần Đức Thọ  
chiếm 0% vốn điều lệ

✓ Mọi quan hệ: Em ruột  
nắm giữ: 0 CP

Tên cá nhân: Trần Thị Định  
chiếm 0% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công Ty:

Không có

Lợi ích liên quan đối với Công Ty:

Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:

Không có

#### **13.4. Kế toán trưởng**

Họ và tên:

**Tăng Tổ Văn**

Giới tính:

Nữ

Ngày sinh:

18-08-1972

Nơi sinh:

Bình Dương

Số CMND:

280522101

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:	
Địa chỉ thường trú:	22D2, đường số 2 (giai đoạn 2) tổ 67, khu 5 Khu dân cư Hiệp Thành I, Phường Hiệp Thành, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - Ngành tài chính kế Toán các doanh nghiệp
Quá trình công tác:	
1994 đến 1998	Kế toán tại Ngân hàng TMCP Việt Hoa – Chi nhánh Sông Bé
1998 – 11/02/2017	Kế toán tổng hợp, Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương
11/02/2017 đến nay	Kế toán trưởng - Cty CP Nước Thủ Dầu Một
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên ban kiểm soát tại Cty CP Cấp nước Đồng Nai
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/02/2017) trong đó:	
+ Đại diện Công ty sở hữu:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	75.000 cổ phần chiếm 0,21% vốn điều lệ
Cam kết nắm giữ	Không có
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành	
✓ Mọi quan hệ: Bố đẻ nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Tăng Châu chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Mẹ đẻ nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Hồ Thị Yến Khanh chiếm 0 % vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: e ruột nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Tăng Tố Anh chiếm 0 % vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Chồng nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Nguyễn Minh Vũ chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Con ruột nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Nguyễn Vũ Vân Nghi chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Mọi quan hệ: Anh ruột nắm giữ: 0 CP	Tên cá nhân: Nguyễn Vũ Hoài An chiếm 0% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

## 14. Tài sản

### Tài sản cố định tại ngày 31/12/2016

ĐVT: triệu đồng

TT	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
----	----------------------	------------	----------------	-----------------

TT	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	222.284	26.833	195.451
2	Máy móc, thiết bị	174.870	14.537	160.332
3	Phương tiện vận tải	96.586	10.600	85.986
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	90	46	44
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>			
1	Quyền sử dụng đất	9.355	546	8.810
2	Phần mềm máy tính	692	139	553
	<b>Tổng cộng</b>	<b>503.877</b>	<b>52.701</b>	<b>451.176</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

## 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tăng/giảm so với kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tăng/Giảm so với năm 2016
Vốn chủ sở hữu		403.836		706.430	
Doanh thu thuần	138.000	150.556	+9,1%	168.600	+11,9%
Lợi nhuận sau thuế	45.500	57.774	+26,9%	71.885	+24,4%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	32,9%	38,4%	+16,7%	42,6%	+10,9%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		14,3%		10,2%	
Tỷ lệ cổ tức (%)	9%	10%		10%	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

### 🚩 Đánh giá về việc thực hiện kế hoạch năm 2016

Chỉ tiêu doanh thu thực hiện trong năm 2016, Công ty đạt 109% so với kế hoạch cả năm 2016. Công ty đạt mức kế hoạch trên do nhu cầu sử dụng nước tại các khu cụm công nghiệp tăng trưởng đều cũng như mạng lưới phân phối tại khu vực Nhà máy nước Dĩ An phát triển hiệu quả.

Bên cạnh đó, lợi nhuận năm 2016 là 57,773 tỷ đạt 126% so với kế hoạch đặt ra là 45,5 tỷ tăng 26% kế hoạch năm 2016 đề ra.

## **🚧 Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và cung cấp nước sạch rất có triển vọng vì nhu cầu thị trường đối với dịch vụ Công ty cung cấp ngày một tăng. Với lợi thế của tỉnh Bình Dương là tỉnh có nhiều khu công nghiệp tập trung và dân cư từ các địa phương khác tập trung về đông kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch tăng. Điều này đòi hỏi sản lượng cung cấp nước ngày càng cao.

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bình Dương, trong đó có quy hoạch ngành cấp nước, Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để tăng sản lượng nước. Định hướng của Công ty là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh Bình Dương, phù hợp với tốc độ đô thị hoá và triển vọng phát triển của ngành trong thời gian tới.

Hiện tại, Công ty đang tiếp tục triển khai thực hiện: Dự án Xây dựng Hệ thống Cấp nước khu vực Bàu Bàng – công suất giai đoạn 1 là 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm và Dự án Nâng công suất Nhà máy Khu liên hợp với công suất tăng thêm 60.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Dự kiến dự án sẽ đưa vào hoạt động vào quý I/2017. Khi đó sẽ góp phần nâng cao sản lượng, tăng doanh thu và mang lại hiệu quả đầu tư rất lớn cho Công ty trong tương lai, đặc biệt là trong năm 2017.

Công ty nhận được được sự quan tâm, hỗ trợ của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Bình Dương, các Sở, ban, ngành của Tỉnh và chính quyền các cấp từ địa phương đến Trung ương, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được cấp trên giao hàng năm cho Công ty.

Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các tổ chức đoàn thể quần chúng, cùng tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty luôn đoàn kết nhất trí trong công tác lãnh đạo và điều hành sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiều năm kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

### **16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa

trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Cổ phiếu TDM hiện đang đăng ký giao dịch UpCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), do vậy, ngay sau khi kết thúc đợt chào bán, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục đăng ký giao dịch bổ sung và lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên HNX và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật.

**18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Theo Điều lệ hoạt động của Công ty thì số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 3 thành viên. Tuy nhiên, hiện tại Ban Kiểm soát chỉ có 2 thành viên. Công ty cam kết sẽ bầu bổ sung vào kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

**19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN****Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ****1. Loại cổ phiếu:**

Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá:**

10.000 đồng/cổ phiếu

**3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:**

30.259.482 cổ phần

**4. Giá chào bán dự kiến:**

Giá chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 16 tháng 03 năm 2017 là 10.000 đồng/cổ phiếu.

**5. Phương pháp tính giá:**

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty là căn cứ để TDM đưa giá mức giá phù hợp để chào bán.

- Giá trị sổ sách cổ phiếu của TDM tại ngày 31/12/2016 như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ} \\ \text{sách cổ} \\ \text{phiếu} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{405.337.577.171}{34.781.014} = \begin{array}{l} 11.654 \text{ đồng/cổ} \\ \text{phần} \end{array}$$



Do đó, Đại hội cổ đông quyết định chào bán cho cổ đông hiện hữu với mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu, trên cơ sở chiết khấu 14,19% nhằm gia tăng lợi ích cho cổ đông.

## **6. Phương thức phân phối**

### **6.1 Chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền**

- Số lượng chào bán: 30.259.482 cổ phần
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng chào bán: Toàn bộ các cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong Danh sách tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền.
- Tỷ lệ phân phối: Phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:87, nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được hưởng 100 quyền mua, 100 quyền mua được mua 87 cổ phiếu phát hành thêm.
- Địa điểm thực hiện quyền mua :
  - *Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán.*
  - *Đối với các cổ đông chưa đăng ký lưu ký chứng khoán: Thực hiện quyền mua tại trụ sở Công ty. Đóng tiền mua trực tiếp vào tài khoản phong tỏa.*

### **6.2 Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại sau khi kết thúc phát hành**

Đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, số lẻ phát sinh sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.

Số cổ phiếu dôi ra do làm tròn và số cổ phiếu còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết thì HĐQT ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu của các đối tượng này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán căn cứ theo Khoản 3 Điều 7 của Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/NĐ-CP.

Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 04 năm 2017 về việc thông qua phương thức phân phối cổ phần không bán hết và xác định tỷ lệ chào bán thành công dự kiến của đợt phát hành, cụ thể như sau:

- ✓ Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến của đợt phát hành là 93,8% tỷ lệ này được xác định dựa trên phần góp vốn của các cổ đông sáng lập và các cổ đông là cán bộ chủ chốt của Công ty.
- ✓ Phương án xử lý khi việc chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công của đợt phát hành: Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phân phối hết cho các đối tượng sau:
  - Các cổ đông sáng lập công ty.
  - Ban điều hành Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.
  - Các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

Việc phân phối số cổ phần chưa được phân phối hết sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

**7. Thời gian phân phối cổ phiếu:**

Dự kiến trong năm 2017. Thời điểm cụ thể sẽ được HĐQT quyết định sau khi có chấp thuận của UBCKNN.

Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty dự kiến lịch trình phân phối cổ phiếu và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phần trên UpCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN	D
2	Công bố thông tin theo quy định	D + 1
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D + 1 đến D + 7
4	Trung tâm lưu ký chốt danh sách cổ đông được nhận quyền mua cổ phần	D + 20
5	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D + 20 đến D + 40
6	Thực hiện bán và xử lý đối với số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết	D + 40 đến D + 50
7	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung	D + 50 đến D + 60
8	HNX chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung và chính thức giao dịch cổ phiếu trên HNX	D + 60 đến D + 70

- Thời gian trên chỉ là dự tính, thời gian thực tế phụ thuộc vào quá trình thụ lý và xét duyệt hồ sơ của các cơ quan chức năng.
- D là ngày nhận được giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN.

**8. Đăng ký mua cổ phiếu****8.1 Công bố báo chí**

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu có hiệu lực, TDM sẽ công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của

pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đồng thời công bố ngày chốt danh sách cổ đông, ngày giao dịch không hưởng quyền và ngày thực hiện quyền.

## **8.2 Đăng ký mua cổ phiếu**

### **▪ *Xác định Danh sách sở hữu cuối cùng***

Công ty sẽ lập Danh sách sở hữu cuối cùng. Dự kiến thực hiện xong trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về ngày chốt danh sách.

### **▪ *Phân bổ và thông báo quyền mua***

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ có danh sách sở hữu cuối cùng, các thành viên lưu ký và TDM sẽ thông báo và phân bổ quyền mua cho các cổ đông hiện hữu.

### **▪ *Tỷ lệ thực hiện quyền***

Phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:87, tức là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được hưởng 100 quyền mua, 100 quyền mua được mua 87 cổ phiếu phát hành thêm.

### **▪ *Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần:***

Các cổ đông đăng ký thực hiện quyền mua và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày, từ ngày D + 20 đến ngày D + 40 tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản chứng khoán (đối với chứng khoán đã lưu ký) và tại TDM (đối với chứng khoán chưa lưu ký). Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

### **▪ *Chuyển nhượng quyền mua cổ phần:***

Các cổ đông không được thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần. Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền mua bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất cứ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền mua của cổ đông.

### **▪ *Chuyển giao cổ phiếu***

Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.

Đối với cổ phiếu lẻ hoặc số cổ phiếu không bán hết thì HĐQT phân phối cho các đối tượng khác với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.

## **9. Đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành**

Công ty sẽ thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc lấy ý kiến bằng văn bản số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 03 năm 2017.

## 10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP thì tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, các tổ chức, cá nhân nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Tại danh sách cổ đông hiện hữu ngày 06/02/2017 của TDM do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài của TDM là 0%.

Đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lần này, Công ty phát hành cho các cổ đông hiện hữu. Tại thời điểm chốt danh sách nhà đầu tư mua trong đợt phát hành để phân bổ quyền, Công ty sẽ kiểm tra tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài để đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Công ty cam kết sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài trong đợt phát hành không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định.

## 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này không bị hạn chế chuyển nhượng.

Đối với cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại sau khi kết thúc phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

## 12. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức... theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## 13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở như sau:

Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

Số tài khoản : 21213939007

Tại : Ngân hàng TM CP Tiên Phong – Chi nhánh Bình Dương

## 14. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là: 302.594.820.000 đồng.

Toàn bộ số tiền này sẽ được Công ty dùng để (i) trả nợ vay cổ đông và (ii) thực hiện dự án Bàu Bàng.

### Phương án khả thi dự án Bàu Bàng

**Tên dự án:** Hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng, Giai đoạn 1 công suất 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Hạng mục: Xây dựng trạm bơm nước thô, tuyến ống dẫn nước thô và nhà máy xử lý.

Bao gồm:

- Tuyến cống chuyển tải nước thô từ kênh Phước Hoà về hồ chính.
- Xây dựng trạm bơm cấp I công suất 120.000 m<sup>3</sup>/ngày chuyển tải nước thô về nhà máy xử lý.
- Tuyến ống chuyển tải nước thô từ trạm bơm I về nhà máy xử lý nước cho công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày.
- Nhà máy xử lý nước cho công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày bao gồm các hạng mục cụm xử lý nước sạch và các công trình phụ trợ phục vụ cho công suất: 30.000 m<sup>3</sup>/ngày.
- Hồ chứa nước dự trữ có dung tích 150.000 m<sup>3</sup> nằm trong khuôn viên nhà máy xử lý nước.
- Xây dựng trạm bơm nước sơ lắng nằm trong khuôn viên hồ dự trữ công suất 15.000 m<sup>3</sup>/ngày.

Đây là công trình được xây dựng mới hoàn toàn, nhằm dẫn nước thô từ kênh Phước Hòa về nhà máy xử lý nước nằm trong KCN Bàu Bàng, nhằm cung cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất của các khu công nghiệp.

### **Mục tiêu dự án:**

Dẫn nước thô từ kênh chính hồ Phước Hòa về nhà máy nước, để xử lý thành nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất công nghiệp của các khu công nghiệp và đô thị khu vực Bàu Bàng tỉnh Bình Dương cho giai đoạn từ năm 2015 đến sau năm 2026, cụ thể như sau:

- Xây dựng hệ thống đường ống dẫn nước thô từ kênh chính hồ Phước Hòa về nhà máy xử lý nước với lưu lượng 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm trong tổng số lượng nước được phép khai thác 1.296.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm (15m<sup>3</sup>/giây) mà dự án thủy lợi Phước Hòa đã cho phép khai thác.
- Xây dựng nhà máy xử lý nước có công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Tuy nhiên tùy theo nhu cầu sử dụng ở từng giai đoạn sẽ đầu tư phát triển nhà máy nước với từng đơn nguyên xử lý nước sát với nhu cầu thị trường.
- Phát triển mạng lưới đường ống chuyển tải và phân phối nước sạch đến các hộ tiêu thụ phù hợp với công suất của nhà máy nước ở từng giai đoạn.

### **Sự cần thiết của dự án:**

Tổng lượng nước cần đáp ứng cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của khu vực này gần 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Hiện tại, Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương (Biwase) mới chỉ có 3 nhà máy nước chính với công suất tổng cộng gần 275.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Lượng nước này hiện nay chỉ đủ cung cấp cho các KCN, khu đô thị Nam Bình Dương. Khu vực Bắc Bình Dương hiện đang sử dụng tạm bằng nguồn nước ngầm từ các trạm lẻ. Nguồn nước ngầm đang khai thác hiện nay chỉ mang tính tạm thời do trữ lượng không lớn, về lâu dài sẽ ngưng hoạt động và chỉ dự phòng chiến lược.

Vì vậy việc đầu tư xây dựng đường ống dẫn nước từ hồ Phước Hòa về và xây dựng hệ thống cấp nước sạch cung cấp cho sản xuất công nghiệp và sinh hoạt của các đô thị khu vực Bàu Bàng là một việc rất cần thiết.

### **Cơ sở pháp lý**

Quyết định số 4280/QĐ-UBND ngày 28/09/2007 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Bàu Bàng

Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 Khu Công nghiệp Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thay cho quyết định số 4280/QĐ-UBND và giao cho Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH một thành viên Becamex IDC là chủ đầu tư khu quy hoạch

Văn bản số 1505/CTNMT-KH ngày 18/11/2015 của về việc xin chủ trương xây dựng hệ thống cấp nước Khu vực Bàu Bàng thuộc huyện Bàu Bàng – tỉnh Bình Dương

Văn bản 1319/CTN.MT-KH ngày 29/9/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương (nay là Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương) về việc xin chủ trương Đầu tư và cấp đất xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng – thuộc huyện Bàu Bàng – tỉnh Bình Dương

Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng đã được Tổng công ty Đầu Tư và Phát Triển khu công nghiệp TNHH Một Thành Viên - Becamex IDC chấp thuận chủ trương đầu tư tại văn bản số: 584/CV-2015 ngày 29/10/2015

Quyết định số 1599/QĐ-CNT.MT ngày 01/12/2015 của Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương (nay là Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương – Biwase) về việc hợp tác đầu tư dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng tỉnh Bình Dương

Hợp đồng đền bù giải phóng mặt bằng số 718/GPMB/2015 ngày 09/12/2015 giữa Tổng Công ty Đầu Tư và Phát Triển khu công nghiệp TNHH Một Thành Viên Becamex IDC và Công ty Cổ phần nước Thủ Dầu Một về việc bàn giao lô đất với tổng diện tích 174.441 m<sup>2</sup> để Công ty Cổ phần nước Thủ Dầu Một thực hiện Dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước tại xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

Hợp đồng hợp tác đầu tư số 09/HĐHTĐT ngày 22/12/2015 giữa Công ty Cổ phần nước Thủ Dầu Một và Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương về việc tham gia hợp tác đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng – thuộc huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

Văn bản số 702/CV-2015 của Tổng Công ty Đầu Tư và Phát Triển khu công nghiệp TNHH Một Thành Viên Becamex IDC về việc chấp thuận đối tác hợp tác đầu tư - Công ty Cổ Phần Nước Thủ Dầu Một đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng - thuộc huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

Văn bản số 4227/UBND-KTN ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng thuộc huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

Văn bản số 143/CPNTDM-KHKT ngày 03/12/2015 của Công ty CP Nước Thủ Dầu Một về việc đề nghị được tiếp nhận khai thác cống thu nước trên kênh Phước Hoà Phục vụ cho dự án HTCN Khu vực Bàu Bàng

Văn bản số 212/TLDTPH-QLN ngày 21/12/2015 của Công Ty TNHH Khai thác Thủ lợi Dầu Tiếng – Phước Hoà về việc chấp thuận chủ trương cho khai thác nguồn nước sau cống tại K15-710 bờ tả kên dẫn Phước Hoà – Dầu Tiếng

### **Quy mô dự án:**

Dự án Hệ thống Cấp nước khu vực Bàu Bàng huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương giai đoạn 1 với công suất 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, hạng mục Xây dựng trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô và nhà máy xử lý bao gồm:

- Tuyến ống chuyển tải nước thô từ kênh Phước Hoà về hồ trung gian.
- Hồ chứa nước trung gian và tuyến ống chuyển tải nước thô từ hồ trung gian về hồ chính, trạm bơm cấp I.
- Tuyến ống chuyển tải nước thô từ trạm bơm I về nhà máy xử lý nước cho công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày.
- Nhà máy xử lý nước cho công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày bao gồm các hạng mục cụm xử lý nước sạch và các công trình phụ trợ phục vụ cho công suất: 30.000 m<sup>3</sup>/ngày.
- Hồ chứa nước dự trữ có dung tích 360.000 m<sup>3</sup> nằm trong khuôn viên nhà máy xử lý nước.
- Xây dựng trạm bơm nước sơ lắng nằm trong khuôn viên hồ dự trữ công suất 15.000 m<sup>3</sup>/ngày.

Đây là công trình được xây dựng mới hoàn toàn, nhằm dẫn nước thô từ kênh Phước Hòa về nhà máy xử lý nước nằm trong KCN Bàu Bàng, nhằm cung cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất của các khu công nghiệp khu vực huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

### **Tổng mức đầu tư dự án**

*Đvt: triệu đồng*

Stt	Hạng mục	Kinh phí đầu tư	Tổng cộng
-----	----------	-----------------	-----------

		Xây lắp	Thiết bị	Chi phí khác	
1	Xây dựng trạm bơm nước thô	114.588	-	-	114.588
2	Nhà máy xử lý	115.759	-	-	115.759
3	Thiết bị	-	24.993	-	24.993
4	Chi phí khác, dự phòng	-	-	94.495	94.495
<b>Tổng cộng</b>		<b>230.347</b>	<b>24.993</b>	<b>94.495</b>	<b>349.835</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

## Cơ cấu vốn

Tổng mức đầu tư của dự án là 349.835 triệu đồng và được tài trợ bởi các nguồn vốn thể hiện như bảng bên dưới:

Stt	Nguồn vốn	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Vốn tự có và huy động từ cổ đông	104.951	30%
2	Vốn vay đầu tư	244.885	70%
<b>Tổng cộng</b>		<b>349.835</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Báo cáo khả thi dự án Hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng

Tổng nguồn vốn đã sử dụng dự án:

Nguồn vốn đã sử dụng : 50.220 triệu đồng

Nguồn vốn còn lại : 299.615 triệu đồng

## Kế hoạch dòng tiền và hiệu quả dự án

### Doanh thu dự án trong 5 năm đầu

Stt	Khoản mục	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
1	Tổng doanh thu	39.529	47.584	56.572	60.532	64.679
2	Tổng chi phí	58.565	57.549	55.671	55.389	53.031
3	Lãi gộp	(19.036)	(9.965)	900	5.143	11.738
4	Thuế TNDN*	-	-	-	-	587
5	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(19.036)</b>	<b>(9.965)</b>	<b>900</b>	<b>5.143</b>	<b>11.151</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

(\*) Căn cứ khoản 3 điều 19, và khoản 2 điều 20 thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 quy định về Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xã hội hoá, mức thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 10% và được miễn trong 4 năm đầu và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo.

### Các chỉ số tài chính của dự án (vòng đời dự án 20 năm)

Tổng doanh thu (triệu đồng)	2.010.495
-----------------------------	-----------



Tổng lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	812.617
NPV (triệu đồng)	259.783
IRR	14,43%

Nguồn: Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

## 15. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Theo Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2017 của Đại hội đồng cổ đông bất thường về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được dùng để (i) trả nợ vay cổ đông và (ii) thực hiện dự án Bàu Bàng, cụ thể như sau:

### ✚ Trả nợ vay cổ đông: 180.173.606.250 đồng

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng số dư nợ của Công ty với các cổ đông là **180.173.606.250 đồng**. Nhằm giảm bớt gánh nặng tài chính trong tương lai, Công ty sẽ sử dụng số tiền 151.000.000.000 đồng mà Công ty huy động được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để chi trả nợ vay từ cổ đông. Chi tiết cụ thể kế hoạch trả nợ như sau:

Stt	Hợp đồng vay	Số dư nợ gốc tại 31/12/2016 (VNĐ)	Lãi suất (%năm)	TDM dự kiến chi trả nợ gốc (VNĐ)	Số dư nợ gốc sau khi TDM thực hiện các khoản chi trả
1	Công ty TNHH Sản xuất và Thương Mại Quỳnh Phúc	105.000.000.000	7,5	98.000.000.000	7.000.000.000
2	Công ty TNHH Thương Mại N.T.P	48.000.000.000	7,5	48.000.000.000	-
3	Công ty TNHH Thương Mại Kỹ Thuật D&B	22.920.000.000	7,5	5.000.000.000	17.920.000.000
4	Nguyễn Ngọc Hồ	4.253.606.250	0		4.253.606.250
<b>Tổng cộng</b>		<b>180.173.606.250</b>		<b>151.000.000.000</b>	<b>29.173.606.250</b>

### ✚ Thực hiện dự án Bàu Bàng: 151.594.820.000 đồng

ĐVT: triệu đồng

STT	Hạng mục	Tổng giá trị vốn đầu tư	Giá trị vốn đầu tư của TDM (từ đợt phát hành)	Tổng giá trị dự kiến giải ngân trong năm 2017
<b>1</b>	<b>Thi công xây dựng trạm bơm nước thô</b>	<b>114.588</b>		
a	Xây dựng trạm bơm nước thô công suất 15.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	87.478	52.874	52.874
	Bao gồm:			
	- Hồ chứa nước thô		7.008	7.008
	- Xây dựng nhà trạm bơm (đào móng, đổ beeton, cửa thu nước, kênh dẫn nước..)		39.463	39.463

	- XD các công trình phụ, hàng rào, đường ... tại trạm bơm		6.403	6.403
B	Thi công tuyến ống nước thô D1800	12.648		
c	Thiết bị điện và trạm biến áp	14.462		
<b>2</b>	<b>Nhà máy xử lý</b>	<b>115.759</b>		
a	Thi công xây dựng nhà máy xử lý công suất 15.000m <sup>3</sup> /ngày	102.750	69.623	69.623
	<i>Bao gồm:</i>			
	- Xây dựng bể chứa nước sạch		16.583	16.583
	- Xây dựng bể phản ứng, bể lắng, bể trộn, bể lọc		23.896	23.896
	- Xây dựng Nhà trạm bơm nước sạch, nhà máy phát điện		5.742	5.742
	- Xây dựng Nhà điều hành		5.008	5.008
	- Xây dựng hàng rào, đường nội bộ toàn bộ nhà máy xử lý		18.402	18.402
b	Thiết bị nhà hoá chất	2.362		
c	Hệ thống điện + Trạm biến áp 630KVA	10.647		
<b>3</b>	<b>Thiết bị</b>	<b>24.993</b>	<b>24.407</b>	<b>24.407</b>
	- Bơm và hệ thống công nghệ nhà trạm bơm nước sạch		8.420	8.420
	- Bơm và hệ thống ống công nghệ bể lắng, bể trộn, bể chứa nước sạch		6.443	6.443
	- Bơm và hệ thống ống công nghệ trạm bơm nước thô		9.544	9.544
<b>4</b>	<b>Chi phí khác - dự phòng</b> (chi tiết: chi phí tư vấn, giám sát, ...)	<b>94.495</b>	<b>4.690</b>	<b>4.690</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>349.835</b>	<b>151.594</b>	<b>151.594</b>

Nguồn: Công ty

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Tầng 6 – tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: +84 8 38406618

Fax: +84 8 3840 6616

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84 8) 3914 3588 Fax: (84 8) 3914 3209

### Ý kiến của tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán lần này, được Công ty sử dụng để (i) trả nợ vay cổ đông và (ii) thực hiện dự án Bàu Bàng.

Khối lượng chào bán đợt này rất lớn với 30.259.482 cổ phiếu, tương đương 302.594.820.000 đồng, tăng 87% vốn điều lệ hiện tại của TDM; tuy nhiên nguồn vốn này phát hành cho cổ đông hiện hữu, là các cổ đông đã biểu quyết thông qua phương án phát hành tại Đại hội đồng cổ đông bất thường về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một nên tổ chức tư vấn đánh giá cơ hội thành công của đợt phát hành này là rất lớn.

**VII. PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gần nhất
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý I/2017
4. **Phụ lục IV:** Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2017 của Đại hội đồng cổ đông bất thường về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 04 năm 2017 về việc thông qua phương thức phân phối cổ phần không bán hết và xác định tỷ lệ chào bán thành công dự kiến của đợt phát hành.

Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 03 năm 2017 về việc triển khai phương án phát hành và thông qua Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 03 năm 2017 về việc thông qua hồ sơ phát hành.

5. **Phụ lục V:** Tài liệu dự án sử dụng số tiền từ đợt phát hành:

Công văn số 4227/UBND-KTN ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng thuộc huyện Bàu Bàng – Bình Dương

Quyết định số 1599/QĐ-CTN.MT ngày 01/12/2015 giữa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương về hợp tác đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước Khu vực Bàu Bàng thuộc huyện Bàu Bàng – Bình Dương.

Công văn số 212/TLĐTPH-QLN ngày 21/12/2015 của Công Ty TNHH Khai thác Thủ lợi Dầu Tiếng – Phước Hoà về việc chấp thuận chủ trương cho khai thác nguồn nước sau cống tại K15-710 bờ tả kên dẫn Phước Hoà – Dầu Tiếng

6. **Phụ lục VI:** Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn gần nhất

Bình Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2017

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Văn Trí**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Tăng Tố Vân**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trần Thế Hưng**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Nguyễn Thị Ngọc Thanh**

-----

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Tô Hải**